

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP ALPHA METAL

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP ALPHA METAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALPHA METAL INDUSTRIAL ENGINEERING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110663708

3. Ngày thành lập: 26/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1, Căn Shophouse HA11-124 Phân khu Hải Âu, Vinhomes Ocean Park, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977638280

Fax:

Email: Alphametal.ltd@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4530
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4543
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế, rèm, cửa và đồ dùng nội thất tương tự	4649(Chính)
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659

12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm, thiếc và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sợi, dây, khối, dạng hình.	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
15.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
16.	Khai thác quặng sắt	0710
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu đồng, chì, nhôm, kẽm, thiếc và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sợi, dây, khối, dạng hình. - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
18.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
19.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản, quản lý bất động sản ; Tư vấn bất động sản.	6820
21.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc - Khảo sát xây dựng - Lập quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Tư vấn quản lý dự án - Giám sát thi công xây dựng	7110
23.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
25.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
27.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (trừ loại Nhà nước cấm)	0722

28.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
29.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
30.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (trừ loại Nhà nước cấm)	2399
31.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: Sản xuất và tinh chế kim loại quý, chế tác hoặc không chế tác như vàng, bạc, platinum từ quặng hoặc kim loại vụn (trừ vàng miếng) - Sản xuất, sơ chế chì dạng thỏi, lá, khối, tấm, sợi, dây và bột.	2420
32.	Đúc sắt, thép	2431
33.	Đúc kim loại màu	2432
34.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ loại Nhà nước cấm)	2599
37.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
38.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4791
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô	4933
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
42.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	7830
43.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
44.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
45.	Thu gom rác thải độc hại	3812
46.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
47.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
48.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu chì dạng thỏi, lá, khối, tấm, sợi, dây và bột; chì bản cực, cầu chì; - Tái chế phế liệu đồng dạng thỏi, lá, khối, tấm, sợi, dây và bột, đồng anot, đồng catot; - Tái chế kim loại màu các loại	3830
49.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

50.	Xây dựng nhà để ở	4101
51.	Xây dựng nhà không để ở	4102
52.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
53.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
54.	Xây dựng công trình điện	4221
55.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
56.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
57.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
58.	Xây dựng công trình thủy	4291
59.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
60.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
62.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn)	4311
63.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
64.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
65.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
66.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
67.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
68.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ súng, đạn, tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐẶNG XUÂN KIÊN	Việt Nam	Thôn Trần Xá, Xã Nguyên Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	035089002663	
2	TRỊNH THỊ NHƯ NGỌC	Việt Nam	Số 28B, ngách 61, ngõ 296 Lĩnh Nam, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	033194014273	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG XUÂN KIÊN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 24/01/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035089002663

Ngày cấp: 16/10/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Trần Xá, Xã Nguyên Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Trần Xá, Xã Nguyên Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội